

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG CÁT LÁI

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023	12 - 34



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0305168938 ngày 27 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh 10 lần cấp bổ sung giấy chứng nhận thay đổi đăng ký doanh nghiệp về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh, bổ sung vốn điều lệ, thay đổi người đại diện theo pháp luật và thay đổi địa chỉ Công ty, trong đó Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 10 vào ngày 01 tháng 3 năm 2021 do thay đổi địa chỉ Công ty.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Địa chỉ giao dịch : Số 50 Nguyễn Văn Kinh, phường Thạnh Mỹ Lợi, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại : 0283 7 423 499 – 0283 7 423 501 – 0283 7 423 502
- Fax : 0283 7 423 500
- Email : info@catlaiport.com.vn
- Website : www.catlaiport.com.vn

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê cảng biển, cho thuê thiết bị xếp dỡ, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Phương Nam	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Thành Khoa	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Tạ Cao Thái	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Chí Đăng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Phạm Hiếu Đạo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Nguyễn Châu Bảo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Huỳnh Mai	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Hoàng Đức Thịnh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đỗ Thanh Thành	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Tạ Cao Thái	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Ông Lê Hải Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023
Bà Lê Thị Đoàn Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Chí Đăng	Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Phạm Hiếu Đạo	Phó Giám đốc	Ngày 19 tháng 4 năm 2019
Ông Nguyễn Viết Trường	Kế toán trưởng	Ngày 29 tháng 11 năm 2019

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là ông Lê Chí Đăng – Giám đốc Công ty (bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2019).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Lê Chí Đăng

Ngày 28 tháng 02 năm 2024

Số: 2.0110/24/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Càng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Càng Cát Lái tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Chi nhánh Hà Nội****Vũ Minh Khởi - Thành viên Ban Giám đốc**

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2897-2020-008-1

Người được ủy quyền

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 4028-2022-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		340.058.873.826	355.357.778.109
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	228.171.368.733	221.034.411.588
1. Tiền	111		32.212.496.467	30.271.366.154
2. Các khoản tương đương tiền	112		195.958.872.266	190.763.045.434
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		85.000.000.000	89.409.653.155
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	85.000.000.000	89.409.653.155
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.562.537.608	41.807.483.981
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	4.317.087.329	32.066.782.361
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		555.411.817	152.690.476
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	16.469.315.339	10.367.288.021
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(779.276.877)	(779.276.877)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.185.890.519	1.082.804.000
1. Hàng tồn kho	141	V.6	5.185.890.519	1.082.804.000
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.139.076.966	2.023.425.385
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		154.171.775	771.030.289
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		726.585.607	1.088.237.325
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11	258.319.584	164.157.771
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		272.808.627.195	293.235.906.732
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		171.050.233.042	193.751.906.732
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	94.482.327.950	115.599.353.556
<i>Nguyên giá</i>	222		519.965.847.860	519.301.635.162
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(425.483.519.910)	(403.702.281.606)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	76.567.905.092	78.152.553.176
<i>Nguyên giá</i>	228		101.542.004.441	101.542.004.441
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(24.974.099.349)	(23.389.451.265)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.911.703.759	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	3.911.703.759	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	97.846.690.394	99.484.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		19.000.000.000	19.000.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		78.225.400.000	78.225.400.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.258.600.000	2.258.600.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(1.637.309.606)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		612.867.501.021	648.593.684.841

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		21.974.572.822	21.003.912.208
I. Nợ ngắn hạn	310		21.974.572.822	21.003.912.208
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.734.181.227	4.809.516.565
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	6.603.055.891	5.601.601.285
4. Phải trả người lao động	314		3.043.464.788	2.363.559.967
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		301.937.267	302.489.385
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	6.637.483.197	5.391.640.095
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.13	2.654.450.452	2.535.104.911
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		590.892.928.199	627.589.772.633
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	590.892.928.199	627.589.772.633
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		340.000.000.000	340.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.123.448.000	60.123.448.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		101.852.596.289	101.852.596.289
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		88.916.883.910	125.613.728.344
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		180.318.638	125.613.728.344
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		88.736.565.272	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		612.867.501.021	648.593.684.841

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Viết Trường

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2024



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	186.767.257.699	194.432.592.011
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		186.767.257.699	194.432.592.011
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	62.031.815.101	71.227.317.578
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		124.735.442.598	123.205.274.433
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.884.532.612	12.833.729.999
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.637.309.606	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.750.327.065	3.450.859.328
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.643.056.627	20.071.363.433
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		115.589.281.912	112.516.781.671
11. Thu nhập khác	31	VI.7	494.067.018	17.800.201
12. Chi phí khác	32	VI.8	230.713.718	166.973.394
13. Lợi nhuận khác	40		263.353.300	(149.173.193)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		115.852.635.212	112.367.608.478
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	22.445.724.399	21.700.559.946
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>93.406.910.813</u>	<u>90.667.048.532</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	-	-

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		115.852.635.212	112.367.608.478
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	24.232.886.388	23.979.653.295
- Các khoản dự phòng	03		1.637.309.606	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(14.720.580.932)	(11.809.732.785)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		127.002.250.274	124.537.528.988
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		21.623.569.860	14.072.977.824
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(4.103.086.519)	1.284.778.000
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.039.315.616)	(3.924.158.788)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		616.858.514	(621.858.511)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(21.905.697.558)	(15.592.040.893)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	22.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(4.864.409.706)	(6.671.518.487)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		116.330.169.249	113.107.708.133
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9	(4.831.165.800)	(14.776.057.601)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		200.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(105.000.000.000)	(315.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		109.409.653.155	286.796.922.187
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		14.847.072.781	12.876.449.011
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		14.625.560.136	(30.102.686.403)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-		-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(123.818.772.240)		(80.726.972.200)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(123.818.772.240)</u>		<u>(80.726.972.200)</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		7.136.957.145		2.278.049.530
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	221.034.411.588		218.756.362.058
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-		-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>228.171.368.733</u>		<u>221.034.411.588</u>

Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu

Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng

Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê cảng biển, cho thuê thiết bị xếp dỡ, dịch vụ bốc dỡ hàng hoá tại cảng biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái có trụ sở chính tại 43 đường số N2, khu dân cư Mega Village, khu Phố 3, phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 54,29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty liên kết là Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ có trụ sở chính tại thôn Kiều Lương, xã Đức Long, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là cho thuê cảng cạn. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 20%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 39 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 39 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đối với khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác không phải là tổ chức niêm yết, không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc năm tài chính nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05
Tài sản cố định khác	02-06

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (50 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03-04 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	27.357.388	52.139.237
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	32.185.139.079	30.219.226.917
Các khoản tương đương tiền (<i>tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	195.958.872.266	190.763.045.434
<i>Ngân hàng TMCP Nam Á</i>	<i>180.000.000.000</i>	<i>150.000.000.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam</i>	<i>15.958.872.266</i>	<i>15.369.100.935</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam</i>	<i>-</i>	<i>25.393.944.499</i>
Cộng	228.171.368.733	221.034.411.588

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Số dư cuối năm là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 06 tháng tại Ngân hàng TMCP Nam Á, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, lãi suất từ 5,1% đến 6,7%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con - CTCP Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái ⁽ⁱ⁾	19.000.000.000	-	19.000.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết - CTCP Tân Cảng Quế Võ ⁽ⁱⁱ⁾	78.225.400.000	-	78.225.400.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác - CTCP Cao su thành phố Hồ Chí Minh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	2.258.600.000	(1.637.309.606)	2.258.600.000	-
Cộng	99.484.000.000	(1.637.309.606)	99.484.000.000	-

(i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 1.900.000 cổ phần, tương đương 54,29% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái, không thay đổi so với số đầu năm.

(ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 2.523.400 cổ phần, mệnh giá 25.234.000.000 VND, giá trị ghi sổ là 78.225.400.000 VND, tương ứng với 20% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ, không thay đổi so với số đầu năm.

(iii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty sở hữu 225.860 cổ phần, tương đương 0,83% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su thành phố Hồ Chí Minh, không thay đổi so với số đầu năm.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con, công ty liên kết

Công ty con, Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với công ty con, công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con, công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái		
Sử dụng dịch vụ của Công ty con	8.553.325.188	9.506.297.500
Doanh thu dịch vụ tư vấn đã cung cấp	120.000.000	120.000.000
Lãi bán hàng trả chậm	363.951.680	1.023.997.214
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ		
Công ty liên kết chia cổ tức	4.535.759.103	4.583.782.141

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	3.179.619.019	30.929.314.051
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	975.932.428	10.449.369.753
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	2.203.686.591	20.479.944.298
Phải thu các khách hàng khác	1.137.468.310	1.137.468.310
Cộng	4.317.087.329	32.066.782.361

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>7.606.783.625</i>	-	<i>7.242.831.945</i>	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái - Tiền lãi trả chậm ⁽ⁱ⁾	7.606.783.625	-	7.242.831.945	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>8.862.531.714</i>	<i>(17.558.567)</i>	<i>3.124.456.076</i>	<i>(17.558.567)</i>
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.050.443.023	-	2.376.934.872	-
Tạm ứng	57.600.000	-	126.095.250	-
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – phải thu tiền đặt cọc đã hết hạn hợp đồng	-	-	428.450.000	-
Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng ⁽ⁱⁱ⁾	6.736.930.124	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	17.558.567	(17.558.567)	192.975.954	(17.558.567)
Cộng	16.469.315.339	(17.558.567)	10.367.288.021	(17.558.567)

(i) Khoản lãi phải thu Công ty con theo các hợp đồng bán tài sản ngày 31/12/2017, thanh toán theo phương thức trả chậm, với lãi suất trả chậm là 5% tính trên số dư nợ giảm dần.

(ii) Phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng gửi giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái, theo đó:

- Công ty phải trả cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số tiền 6.195.984.546 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Đến ngày 31/12/2023, Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán này.
- Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi). Do Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Bản án và các quyết định thi hành án, Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-CCTHADS ngày 8/5/2023 về việc tạm hoãn xuất cảnh đối với Ông Nguyễn Hoàng Hải – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng.

5. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 03 năm và đã được trích lập dự phòng 100%.

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tuấn Lộc Quảng Trị	536.549.860	536.549.860
Công ty Cổ phần Gỗ Hải Quảng	49.186.500	49.186.500
Công ty TNHH Vận tải XNK Trung Thành	44.999.550	44.999.550
CBF Coffee	130.982.400	130.982.400
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Tổng hợp Việt Hàn Mỹ	17.558.567	17.558.567
Cộng	779.276.877	779.276.877

Công ty không phát sinh trích lập/ (hoàn nhập) dự phòng nợ phải thu khó đòi trong năm.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ tồn kho	5.185.890.519	1.082.804.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	195.087.317.394	319.087.331.826	2.096.372.727	1.715.072.937	1.315.540.278	519.301.635.162
Mua trong năm	-	210.512.698	1.235.900.000	84.800.000	-	1.531.212.698
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(867.000.000)	-	-	(867.000.000)
Số cuối năm	195.087.317.394	319.297.844.524	2.465.272.727	1.799.872.937	1.315.540.278	519.965.847.860
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	48.255.215.546	157.730.229.593	-	55.400.545	-	206.040.845.684
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	111.150.063.720	290.607.485.134	1.481.686.356	294.193.160	168.853.236	403.702.281.606
Khấu hao trong năm	6.901.704.540	14.674.268.820	273.556.564	461.001.908	337.706.472	22.648.238.304
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(867.000.000)	-	-	(867.000.000)
Số cuối năm	118.051.768.260	305.281.753.954	888.242.920	755.195.068	506.559.708	425.483.519.910
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	83.937.253.674	28.479.846.692	614.686.371	1.420.879.777	1.146.687.042	115.599.353.556
Số cuối năm	77.035.549.134	14.016.090.570	1.577.029.807	1.044.677.869	808.980.570	94.482.327.950
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	101.262.004.441	280.000.000	101.542.004.441
Số cuối năm	<u>101.262.004.441</u>	<u>280.000.000</u>	<u>101.542.004.441</u>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	280.000.000	280.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	23.109.451.265	280.000.000	23.389.451.265
Khấu hao trong năm	1.584.648.084	-	1.584.648.084
Số cuối năm	<u>24.694.099.349</u>	<u>280.000.000</u>	<u>24.974.099.349</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	78.152.553.176	-	78.152.553.176
Số cuối năm	<u>76.567.905.092</u>	<u>-</u>	<u>76.567.905.092</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	-	553.543.848	-	553.543.848
<i>Dự án cải tạo cầu cảng số 7 - tiếp nhận tàu có trọng tải đến 40.000 DWT</i>	-	330.010.148	-	330.010.148
<i>Dự án cải tạo cầu cảng 2.200 DWT - tiếp nhận tàu có trọng tải đến 5.000DWT</i>	-	223.533.700	-	223.533.700
Chi phí sửa chữa Tài sản cố định	-	3.358.159.911	-	3.358.159.911
Cộng	<u>-</u>	<u>3.911.703.759</u>	<u>-</u>	<u>3.911.703.759</u>

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	<u>828.822.821</u>	<u>1.297.522.878</u>
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	10.470.301	19.302.184
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	629.039.320	1.278.220.694
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	189.313.200	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.905.358.406	3.511.993.687
Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn - TNHH MTV	-	428.450.000
Công ty TNHH Xây dựng Trường Xuân	-	2.580.086.804
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Hồng Lĩnh	1.049.376.088	-
Công ty TNHH TNHH Thủy Hải sản Tư Bình	381.046.720	-
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Lộc Thành Phát	-	396.001.556
Các nhà cung cấp khác	474.935.598	107.455.327
Cộng	2.734.181.227	4.809.516.565

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	13.613.798.158	(13.613.798.158)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.318.728.012	-	22.445.724.399	(21.905.697.558)	4.858.754.853	-
Thuế thu nhập cá nhân	1.282.873.273	-	2.267.269.671	(1.805.841.906)	1.744.301.038	-
Thuế nhà đất	-	-	15.499.175	(15.499.175)	-	-
Tiền thuế đất	-	164.157.771	602.745.696	(696.907.509)	-	258.319.584
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	5.601.601.285	164.157.771	38.948.037.099	(38.040.744.306)	6.603.055.891	258.319.584

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	8%, 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	115.852.635.212	112.367.608.478
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	831.526.487	718.973.394
- Các khoản điều chỉnh tăng	831.526.487	718.973.394
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp điều hành	588.800.000	552.000.000
Chi phí không hợp lệ khác	242.726.487	166.973.394

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập chịu thuế	116.684.161.699	113.086.581.872
Thu nhập được miễn thuế (cổ tức, LN được chia)	(4.535.759.103)	(4.583.782.141)
Thu nhập tính thuế	112.148.402.596	108.502.799.731
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	22.429.680.519	21.700.559.946
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	16.043.880	-
Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	22.445.724.399	21.700.559.946

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Tiền thuê đất

Căn cứ Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31 tháng 01 năm 2023, Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái được giảm 30% tiền thuê đất phải nộp năm 2023 tại phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức để đầu tư xây dựng cảng với diện tích khu đất là 59.796,2 m² tương ứng với số tiền thuê đất năm 2023 được giảm là 258.319.584 VND.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

12. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	-	4.000.000
Thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát	-	4.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	6.637.483.197	5.387.640.095
Kinh phí công đoàn	27.717.942	26.765.433
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	4.128.720	4.128.705
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	375.750.000	375.750.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.217.886.535	4.916.658.775
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.000.000	64.337.182
Cộng	6.637.483.197	5.391.640.095

13. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.978.046.430	3.736.276.433	(3.748.000.000)	1.966.322.863
Quỹ phúc lợi	552.198.599	934.069.108	(803.000.000)	683.267.707
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	4.859.882	313.409.706	(313.409.706)	4.859.882
Cộng	2.535.104.911	4.983.755.247	(4.864.409.706)	2.654.450.452

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

14a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
<i>Năm trước</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	123.435.735.400	625.411.779.68
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	90.667.048.532	90.667.048.53
Chia cổ tức	-	-	-	(81.600.000.000)	(81.600.000.00)
Trích quỹ khen thưởng BĐH từ LN năm trước	-	-	-	(1.470.193.487)	(1.470.193.48)
Trích quỹ hoạt động BĐH từ LN năm trước	-	-	-	(885.509.674)	(885.509.67)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LN trong năm	-	-	-	(4.533.352.427)	(4.533.352.42)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	125.613.728.344	627.589.772.63
<i>Năm nay</i>					
Số dư đầu năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	125.613.728.344	627.589.772.63
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	93.406.910.813	93.406.910.81
Chia cổ tức	-	-	-	(125.120.000.000)	(125.120.000.00)
Trích quỹ khen thưởng BĐH từ LN năm trước	-	-	-	(313.409.706)	(313.409.70)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ LN trong năm	-	-	-	(4.670.345.541)	(4.670.345.54)
Số dư cuối năm	340.000.000.000	60.123.448.000	101.852.596.289	88.916.883.910	590.892.928.19

14b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn đầu tư của Nhà nước	162.149.200.000	162.149.200.000
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.161.700.000	87.161.700.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong	74.987.500.000	74.987.500.000
Vốn góp của các cổ đông khác	177.850.800.000	177.850.800.000
Thặng dư vốn cổ phần	60.123.448.000	60.123.448.000
Cộng	400.123.448.000	400.123.448.000

14c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	34.000.000	34.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	34.000.000	34.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁI LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 số 18/NQ-ĐHĐCĐ/CLL ngày 27 tháng 6 năm 2023 như sau:

Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022	VND
• Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành	: 313.409.706
• Chia cổ tức	: 125.120.000.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023	
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST)	: 4.670.345.541

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Dịch vụ cho thuê cảng biển	150.000.000.000	150.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	25.053.140.539	27.084.476.256
Doanh thu dịch vụ khác	11.714.117.160	17.348.115.755
Cộng	186.767.257.699	194.432.592.011

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Doanh thu cho thuê bãi	150.000.000.000	150.000.000.000
Doanh thu dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	25.053.140.539	27.084.476.256
Doanh thu dịch vụ khác	11.594.117.160	17.190.396.707
Cộng	186.647.257.699	194.274.872.963

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của dịch vụ cho thuê cảng biển	29.683.064.895	30.623.191.752
Giá vốn của dịch vụ cho thuê thiết bị xếp dỡ	22.295.789.242	24.528.493.357
Giá vốn của dịch vụ khác	10.052.960.964	16.075.632.469
Cộng	62.031.815.101	71.227.317.578

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	9.834.249.704	7.170.640.757
Lãi tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	150.572.125	55.309.887
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.535.759.103	4.583.782.141
Lãi bán hàng trả chậm	363.951.680	1.023.997.214
Cộng	14.884.532.612	12.833.729.999

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	1.637.309.606	-

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí dịch vụ mua ngoài	925.464.000	2.981.489.628
Chi phí bán hàng khác	824.863.065	469.369.700
Cộng	<u>1.750.327.065</u>	<u>3.450.859.328</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.875.398.282	9.674.943.178
Chi phí vật liệu quản lý	221.946.678	203.758.079
Chi phí đồ dùng văn phòng	251.048.787	640.198.513
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.831.091.712	996.822.187
Thuế, phí và lệ phí	18.899.175	27.364.630
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.606.056.060	2.680.472.352
Các chi phí khác	5.838.615.933	5.847.804.494
Cộng	<u>20.643.056.627</u>	<u>20.071.363.433</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	200.000.000	-
Thanh lý thiết bị văn phòng	-	17.800.000
Thu từ thi hành án tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh (*)	294.066.047	-
Thu nhập khác	971	201
Cộng	<u>494.067.018</u>	<u>17.800.201</u>

(*) Theo các quyết định của Tòa án liên quan đến vụ việc tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái và hợp đồng giữ giữ hàng hóa giữa Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng với Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái: Công ty phải trả cho Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên số tiền 6.195.984.546 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi); Công ty phải thu Công ty TNHH MTV Quang Thái Hồng số tiền 6.736.930.124 VND (bao gồm tiền thuê và tiền lãi) và phải chịu án phí 246.879.531 VND. Khoản chênh lệch giữa số phải thu với số phải trả và án phí phải chịu được ghi nhận và thu nhập khác, số tiền 294.066.047 VND (xem thêm Thuyết minh V.4).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt chậm nộp	38.896.871	166.973.394
Chi phí ủng hộ	184.800.000	-
Chi phí khác	7.016.847	-
Cộng	<u>230.713.718</u>	<u>166.973.394</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	221.946.678	203.758.079
Chi phí nhân công	15.215.161.597	15.148.757.108
Chi phí khấu hao tài sản cố định	24.232.886.388	23.979.653.295
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.475.600.893	36.611.160.067
Chi phí khác	15.279.603.237	18.806.211.790
Cộng	<u>84.425.198.793</u>	<u>94.749.540.339</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản và nợ tiềm tàng

Nợ tiềm tàng

Công ty đang là bị đơn trong vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng hợp tác kinh doanh” theo đơn khởi kiện của Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên. Theo thông báo về việc thụ lý vụ án số 52/TB-TLVA ngày 01 tháng 10 năm 2020 của Tòa án Nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

- Yêu cầu tuyên vô hiệu Hợp đồng hợp tác số 124/HĐHTKD/2018 ký ngày 29/12/2017 giữa Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên và Công ty.
- Buộc Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh phải giao trả mặt bằng kho bãi diện tích 7.892m² tại địa chỉ 166 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân theo đúng hiện trạng mặt bằng ban đầu Nông nghiệp Sài Gòn đã bàn giao khi ký hợp đồng hợp tác kinh doanh.
- Buộc Công ty phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền tạm tính từ 01/07/2019 đến 31/07/2020 là 1.452.880.000 đồng.

Cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Tòa án chưa có thông báo về thời gian cụ thể sẽ tiến hành xét xử vụ kiện.

Tài sản tiềm tàng

Công ty đang là nguyên đơn trong vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ gửi giữ hộ hàng hóa” với bên bị khởi kiện là Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh. Theo thông báo về thụ lý vụ án số 33/2020/TB-TLVA ngày 18 tháng 6 năm 2020 của Tòa án Nhân dân Quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, những vấn đề người khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh di dời ngay lập tức toàn bộ hàng hóa gửi giữ tại kho bãi số 166 đường Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh và bàn giao mặt bằng cho Công ty.
- Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh phải bồi thường do chưa thực hiện bàn giao mặt bằng cho Công ty số tiền 120.000.000 VND/tháng, tạm tính từ tháng 7/2019 đến 30/6/2020 là 1.440.000.000 VND. Công ty Cổ phần Tập đoàn Thương mại Dịch vụ Xây dựng Kho bãi Hoàng Vinh tiếp tục thanh toán thiệt hại phát sinh 120.000.000 VND/tháng cho đến khi thực hiện xong việc giao trả mặt bằng.

Cho đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Tòa án chưa có thông báo về thời gian cụ thể sẽ tiến hành xét xử vụ kiện.

2. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối đa trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	150.000.000.000	150.000.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	750.000.000.000	750.000.000.000
Trên 5 năm	-	150.000.000.000
Cộng	900.000.000.000	1.050.000.000.000

Tổng số tiền thuê phát sinh thêm được ghi nhận là doanh thu trong năm là 150.000.000.000 VND (cùng kỳ năm trước là 150.000.000.000 VND).

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Phạm Hiếu Đạo - Ủy viên HĐQT/Phó Giám đốc		
Số tiền tạm ứng trong năm	40.000.000	-
Số tiền hoàn ứng trong năm	40.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Họ tên - Chức vụ	Tiền lương	Thưởng	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	51.455.325	120.000.000	171.455.325
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT (đến 27/6/2023)	-	51.455.325	58.666.667	110.121.992
Tạ Cao Thái - Phó Chủ tịch HĐQT (từ 27/6/2023)	-	-	87.733.333	87.733.333
Hoàng Đức Thịnh - Thành viên HĐQT (từ 27/6/2023)	-	-	36.800.000	36.800.000
Nguyễn Châu Bảo - Thành viên HĐQT	-	42.099.811	72.000.000	114.099.811
Nguyễn Huỳnh Mai - Thành viên HĐQT	-	42.099.811	72.000.000	114.099.811
Lê Chí Đăng - Thành viên HĐQT/Giám đốc	1.091.415.855	72.777.568	72.000.000	1.236.193.423
Phạm Hiếu Đạo - Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc	834.399.231	72.777.568	72.000.000	979.176.799
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	-	60.000.000	60.000.000
Lê Thị Đoan Trang - TV BKS	-	-	27.600.000	27.600.000
Lê Hải Nam - TV BKS	-	-	54.000.000	54.000.000
Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	744.895.717	58.744.298	-	803.640.015
Cộng	2.670.710.803	391.409.706	732.800.000	3.794.920.509
Năm trước				
Nguyễn Phương Nam - Chủ tịch HĐQT	-	362.126.369	120.000.000	482.126.369
Lê Thành Khoa - Phó Chủ tịch HĐQT	-	362.126.369	120.000.000	482.126.369
Lê Chí Đăng - Ủy viên HĐQT/Giám đốc	1.115.042.763	330.120.573	72.000.000	1.517.163.336
Phạm Hiếu Đạo - Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc	856.971.915	330.120.573	72.000.000	1.259.092.488
Nguyễn Huỳnh Mai - Thành viên HĐQT	-	298.114.776	72.000.000	370.114.776
Nguyễn Châu Bảo - Thành viên HĐQT	-	298.114.776	72.000.000	370.114.776
Đỗ Thanh Thành - Trưởng BKS	-	80.500.879	60.000.000	140.500.879
Nguyễn Quang Phước Sơn - TV BKS (đến 23/01/2022)	-	70.438.270	3.193.548	73.631.818
Tạ Cao Thái - TV BKS (từ 23/01/2022)	-	-	50.806.452	50.806.452
Lê Hải Nam - TV BKS	-	4.108.899	54.000.000	58.108.899
Nguyễn Việt Trường - Kế toán trưởng	763.446.412	153.602.305	-	917.048.717
Cộng	2.735.461.090	2.355.703.161	696.000.000	5.787.164.251

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên Xung phong	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Quốc tế Cảng Cát Lái	Công ty con
Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng	Bên liên quan của cổ đông lớn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Bên liên quan của cổ đông lớn

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chia cổ tức	32.075.505.600	20.918.808.000
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	105.723.713	1.151.545.783
Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng		
Chia cổ tức	4.554.000.000	2.970.000.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong		
Chia cổ tức	27.595.400.000	17.997.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		
Chi phí mua hàng và sử dụng dịch vụ	8.755.232.673	8.252.812.346
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng		
Chi phí sử dụng dịch vụ	219.861.616	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng		
Chi phí xây dựng, sửa chữa	2.902.465.116	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng		
Chi phí sử dụng dịch vụ	-	2.909.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC		
Chi phí sử dụng dịch vụ	175.290.000	4.800.000

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công nợ với các bên liên quan khác.

Tại ngày 31/12/2023, số dư trả trước cho Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Tân Cảng là 555.411.817 VND (số đầu năm: 0 VND). Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.10 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

4. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty cung cấp.

4a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cho thuê cảng biển.
- Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ
- Các lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	150.000.000.000	25.053.140.539	11.714.117.160	186.767.257.699
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.000.000.000	25.053.140.539	11.714.117.160	186.767.257.699
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	120.316.935.105	2.757.351.297	1.661.156.196	124.735.442.598
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.393.383.692)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				102.342.058.906
Doanh thu hoạt động tài chính				14.884.532.612
Chi phí tài chính				(1.637.309.606)
Thu nhập khác				494.067.018
Chi phí khác				(230.713.718)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(22.445.724.399)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				93.406.910.813
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	3.911.703.759	-	-	3.911.703.759
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	15.025.164.418	6.954.052.800	422.577.458	22.401.794.676
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	150.000.000.000	27.084.476.256	17.348.115.755	194.432.592.011
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150.000.000.000	27.084.476.256	17.348.115.755	194.432.592.011

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	119.376.808.248	2.555.982.899	1.272.483.286	123.205.274.433
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(23.522.222.761)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				99.683.051.672
Doanh thu hoạt động tài chính				12.833.729.999
Chi phí tài chính				-
Thu nhập khác				17.800.201
Chi phí khác				(166.973.394)
Chi phí thuế TNDN hiện hành				(21.700.559.946)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế TNDN				90.667.048.532
Tổng chi phí đã phát sinh để mua TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	18.742.291.303	-	-	18.742.291.303
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	15.240.759.810	6.954.052.800	788.018.498	22.982.831.108

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cho thuê cảng biển	Lĩnh vực cho thuê thiết bị xếp dỡ	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	128.661.684.995	11.893.742.667	4.394.601.329	144.950.028.991
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				467.917.472.030
Tổng tài sản				612.867.501.021
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	1.049.376.088	629.039.320	1.357.703.086	3.036.118.494
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				18.938.454.328
Tổng nợ phải trả				21.974.572.822
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	131.337.924.448	26.160.604.056	27.661.172.468	185.159.700.972
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				463.433.983.869
Tổng tài sản				648.593.684.841
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	60.903.360	1.229.720.734	3.518.892.471	4.809.516.565
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				16.194.395.643
Tổng nợ phải trả				21.003.912.208

4b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bổ chủ yếu ở khu vực nội địa.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG CÁT LÁI

Địa chỉ: Đường Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

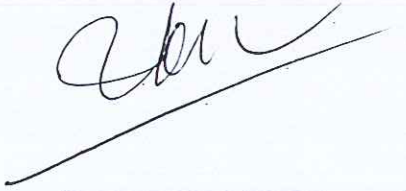
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

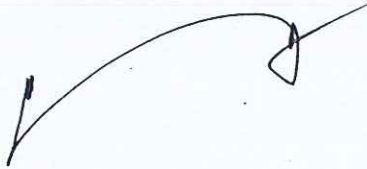
Lập, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Người lập biểu



Võ Thái Hậu

Kế toán trưởng



Nguyễn Việt Trường

Giám đốc



Lê Chí Đăng

